

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2021/HS-ST.

Ngày: 14/6/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn L – Giáo viên

Ông A H.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà A – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh T - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo: **Nguyễn Văn S** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01 tháng 11 năm 1994 tại Hà T; Nơi đăng ký hộ khẩu và cư trú: Tổ dân phố 10, thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk H, tỉnh K; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Trần Thị L, sinh năm 1968; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: 02, tiền sự: Không.

Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2012/HS-ST ngày 10/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đắk H, tỉnh K xử phạt bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2013/HS-ST ngày 18/4/2013 của Tòa án nhân dân huyện Chư P, tỉnh G xử phạt bị cáo 06 năm 11 tháng 25 ngày tù về tội “*Cướp tài sản*” và “*Cướp giết tài sản*”. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 10/2012/HS-ST ngày 10/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đắk H, tỉnh K, buộc bị cáo phải chấp hành 07 năm 08 tháng 16 ngày tù.

Ngày 14/02/2019, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Chưa xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/02/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1/ Anh Trần Đức Tr, sinh năm 1996. Địa chỉ: Số 06 Nguyễn Tr, phường Thống Nht, thành phố K, tỉnh K.

2/ Anh Trần Phi Long D, sinh năm 2001. Địa chỉ: Thôn Phương Q, xã Vinh Q, thành phố K, tỉnh K.

3/ Anh Chương Nguyễn Phần Ph, sinh năm 1999. Địa chỉ: Số 32 Mạc Đĩnh Ch, phường Quang T, thành phố K, tỉnh K.

4/ Anh Nguyễn Quang Tr, sinh ngày 08/01/2004 và Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Quang Tr là ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1959. Cùng địa chỉ: Số 62 Phan Chu Tr, phường Thắng L, thành phố K, tỉnh K. (đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ, ngày 16/9/2019, Nguyễn Phi H gọi điện thoại hẹn Đặng Văn D, Nguyễn Minh Th, Trần Minh T và Ti Nh (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại ngã tư đường Nguyễn Viết X – Hồ Tùng M, thành phố K. Lúc này, Trí đang ngồi nhậu với bạn là Trần Duy Kh nên rủ Kh đi cùng. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82B1-727.07 đi đến bãi đất trống ở hẻm 86 Kapa Kolong, phường Thống Nh, thành phố K để lấy 04 con dao rựa và 01 cây đao rồi đi đến điểm hẹn. Trên đường đi, H đến quán cu Duy (Số 19 Hồ Tùng M, phường Thắng L, thành phố K) rủ thêm Nguyễn Minh C và bị cáo Nguyễn Văn S cùng đi.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút, cả nhóm gặp nhau ở chỗ hẹn và H kể lại sự việc bị Ng (tên gọi khác: D, chưa rõ nhân thân, lai lịch) đuổi đánh. H rủ mọi người đi tìm Ng trả thù thì tất cả đồng ý. H, Tr, Th, Kh, mỗi người cầm 01 con dao rựa, bị cáo S cầm 01 cây đao và đi đến số nhà 32 Mạc Đĩnh Ch tìm Nguyễn. D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82B1-761.75 chở H và Th. Ti Nh điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82B1-727.07 chở Tr và Kh. C điều khiển xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) chở bị cáo Sơn

Đến nơi, thấy Chương Nguyễn Phần Ph, Trần Phi Long D, Nguyễn Quang Tr, Trần Đức Tr đang ngồi chơi ở ghế đá, trước nhà nên Hùng, Tr, Th, Khương và bị cáo S cầm hung khí đuổi chém nhóm của Ph, làm tất cả bỏ chạy vào trong

nhà. Ti Nh, D và bị cáo S đứng sẵn ngoài đợi. D và Tr bỏ chạy vào phòng ngủ thì bị H và Th đuổi kịp. H chém 02 nhát vào tay phải của D. Thái chém 01 nhát vào tay trái của Tr gây thương tích. Ph và Tr chạy qua nhà tắm thì bị Trí, Kh và bị cáo S đuổi theo, chém nhiều nhát vào người. Trong đó, Ph bị Tr và bị cáo S chém vào tay chân và đầu. Tr bị bị cáo S và Kh chém vào chân gây thương tích. Sau khi gây án xong, tất cả ra xe đợi sẵn quay về chỗ hẹn ban đầu, đưa toàn bộ hung khí cho H rồi đi về nhà. Ph, D, Tr và Tr được người nhà đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh K để cấp cứu và điều trị.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 135/TgT-TTPY ngày 16/10/2019 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh K thể hiện: Trần Phi Long D có tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 16,28%, làm tròn 16%. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo khuỷu tay bên phải kích thước (3,5×0,2)cm + Sẹo 1/3 giữa cẳng tay bên phải hình chữ (Y) kích thước cạnh dài nhất (09×0,3)cm và cạnh còn lại (3,6×0,3)cm, sẹo ít kích thước lớn: 09%; Gãy cũ 1/3 giữa xương trụ phải đã kết hợp xương, vận động khuỷu tay, cổ bàn tay bên phải bình thường: 08%. Vật gây thương tích: Vật sắc.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 136/TgT-TTPY ngày 16/10/2019 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh K thể hiện: Chương Nguyễn Phan Ph có tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 14,74%, làm tròn 15%. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vùng trán đỉnh bên trái + Sẹo vùng vai trái + Sẹo 1/3 dưới mặt trong cẳng tay bên trái + Sẹo mu bàn tay đến đốt II ngón V bàn tay bên trái + Sẹo ở mặt bên trong đến đốt II ngón V bàn tay bên trái + Sẹo 1/3 dưới mặt trong đùi bên phải, sẹo nhiều kích thước lớn: 13%; Gãy đốt gần ngón 5 bàn tay trái, đã kết hợp xương: 02%. Vật gây thương tích: Vật sắc.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 137/TgT-TTPY ngày 16/10/2019 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh K thể hiện: Nguyễn Quang Tr có tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 19,96%, làm tròn 20%. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo 1/3 dưới mặt ngoài đùi trái đến mặt ngoài gối bên trái, nền sẹo hồng, hơi lồi, không xơ cứng, kích thước lớn: 13%; Đứt gân bánh chè đã mổ khâu nối, hạn chế nhẹ gấp cẳng chân trái: 08%. Vật gây thương tích: Vật sắc.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 41/TgT-TTPY ngày 16/4/2020 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh K thể hiện: Trần Đức Tr có tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 29,93%, làm tròn 30%. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo mặt ngoài khuỷu tay trái, nền sẹo hồng, hơi lồi, không xơ cứng, không ảnh hưởng vận động khuỷu tay trái, kích thước lớn: 09%; Gãy liên

lồi cầu xương cánh tay trái, còn phương tiện kết hợp xương đầu dưới xương cánh tay trái và mỏm khuỷu trái: 23%.

Cáo trạng số 63/CT-VKSTPKT ngày 06/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, với các tình tiết định khung quy định tại điểm a, c, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 5 (năm) năm đến 6 (sáu) năm tù.

Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT - Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Đối với người bị hại vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng gì đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn S thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 16 giờ, ngày 16/9/2019, Nguyễn Phi H rủ Trần Minh Tr, Nguyễn Minh Th, Trần Duy Kh, bị cáo Nguyễn Văn S, Đặng Văn D, Ti Nh (không rõ nhân thân, lai lịch), Nguyễn Minh C đi tìm Nguyễn (tên gọi khác: D) để trả thù

do H bị Ng đuổi đánh. Tất cả đồng ý. H, Tr, Th, Kh, mỗi bị cáo cầm 01 con dao rựa, bị cáo S cầm 01 cây dao và đi đến số nhà 32 Mạc Đĩnh Chi tìm Ng. D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82B1-761.75 chở H và Th. Ti Nh điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82B1-727.07 chở Tr và Kh. C điều khiển xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) chở bị cáo S. Khi các bị cáo đến nơi, thấy Chương Nguyễn Phan Ph, Trần Phi Long D, Nguyễn Quang Tr, Trần Đức T đang ngồi chơi, các bị cáo không biết những người này là ai và không có mâu thuẫn gì với họ nhưng H, Tr, Th, Kh và bị cáo S vẫn cố tình cầm dao rựa, dao đuổi chém. Hậu quả: H chém 02 nhát vào tay phải của D; Th chém 01 nhát vào tay trái của T; Tr và bị cáo S chém vào tay chân và đầu của Ph; bị cáo S và Kh chém vào chân của Tr gây thương tích. Tại thời điểm giám định, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Phi Long D là 16%; của Chương Nguyễn Phan Ph là 15%; của Nguyễn Quang Tr là 20%; của Trần Đức T là 30%. Hành vi của Nguyễn Phi H, Trần Minh Tr, Nguyễn Minh Th, Trần Duy Kh, bị cáo Nguyễn Văn S, Đặng Văn D, Nguyễn Minh C và Ti Nh đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự, với các tình tiết định khung “*Dùng hung khí nguy hiểm*”; “*Có tính chất côn đồ*” và “*đối với người dưới 16 tuổi*” (bị hại Nguyễn Quang Tr khi bị chém mới 15 tuổi 8 tháng 08 ngày), quy định tại các điểm a, c, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng số 63/CT-VKSTPKT ngày 06/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, bàn bạc, giao trách nhiệm cho từng người. Trong đó, Nguyễn Phi H là người khởi xướng và trực tiếp cùng với Nguyễn Minh Th, Trần Minh Tr, Trần Duy Kh bị cáo Nguyễn Văn S gây thương tích cho người bị hại. Đặng Văn D, Nguyễn Minh C và Ti Nh (không rõ nhân thân, lai lịch) là người giúp sức. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng vẫn cố ý thực hiện, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn thành phố K. Do đó tất cả các đối tượng nêu trên và bị cáo Nguyễn Văn S đều phải chịu trách nhiệm hình sự, tương xứng với vai trò và hành vi phạm tội của mình.

[4] Đối với Nguyễn Phi H, Nguyễn Minh Th, Trần Minh Tr, Trần Duy Kh, Đặng Văn D và Nguyễn Minh C đã bị Tòa án nhân dân thành phố K xét xử về tội “*Cố ý gây thương tích*” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2020/HS-ST ngày 17/8/2020 nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2013/HS-ST ngày 18/4/2013 của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai, bị cáo Nguyễn Văn S đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*tái phạm*”. Bị cáo Sơn đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Đây là tình tiết tăng nặng “*tái phạm nguy hiểm*”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo Nguyễn Văn S bỏ trốn tại địa phương, đến ngày 15/02/2021 ra đầu thú; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn S đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn S có nhân thân xấu, nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội và đã bị Tòa án xét xử hình phạt tù. Ngày 14/02/2019, chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích, không lấy đó làm bài học, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội.

[8] Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy phải xét xử bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với vai trò và hành vi phạm tội của bị cáo. Cách ly bị cáo Nguyễn Văn S ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[9] Trong vụ án này có đối với đối tượng Ti Nh, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT – Công an thành phố K sẽ tiếp tục điều tra, xác minh, có cơ sở sẽ xử lý sau.

[10] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2020/HS-ST ngày 17/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố K. Cơ quan CSĐT – Công an thành phố K không thu giữ gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập đến nữa.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bị cáo Sơn bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn S** (tên gọi khác: Không) phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 15/02/2021).

2. Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 6, 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (14/6/2021), bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K;
- VKSND tỉnh K;
- VKSND TP.K;
- Công an TP.K;
- Chi cục THADS TP.K;
- Những người TGT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Thu